

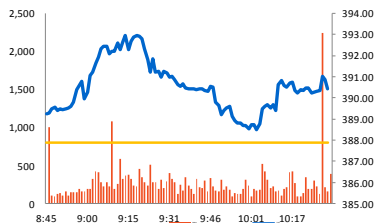
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	387.87	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	33.19	-3.91	-10.55%
GTGD (tỷ đồng)	711.06	-166.66	-18.99%
Tổng cung (triệu ck)	54.78	10.16	22.76%
Tổng cầu (triệu ck)	39.04	2.36	6.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.47	-0.53	-13.27%
KL bán (triệu ck)	6.51	1.15	21.48%
Giá trị mua (tỷ đồng)	84.08	-31.61	-27.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	149.85	34.95	30.42%

Biến động phiên cuối tuần



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Thị trường bất động sản vẫn chưa thể phục hồi trong ngắn hạn. Ngay cả khi NHNN đã bỏ bớt một số loại hình vay bất động sản ra khỏi phân nhóm tín dụng phi sản xuất thì một số ý kiến trong ngành cho rằng việc nới mở van tín dụng ở phạm vi nêu trên chỉ giống một liều thuốc tinh thần, chưa thể giúp thị trường có bước khởi sắc rõ rệt.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho biết đã báo cáo Chính phủ về Đề án tái cấu trúc công ty chứng khoán và sẽ triển khai nhanh bước đầu tiên trong vài tháng tới. Ông Vũ Bằng, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sáng nay (16/11) cho biết đề án đã hoàn thành và báo cáo Chính phủ thứ Sáu tuần trước. Tới đây Ủy ban sẽ đẩy nhanh các bước triển khai và kể từ sau ngày 1/4/2012, sẽ thực thi một cách mạnh tay khi khung pháp lý chính thức có hiệu lực.

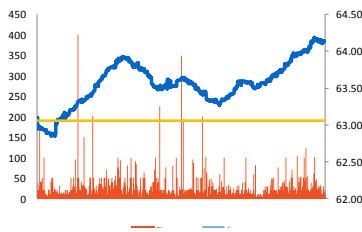
HNX-Index tiếp tục tăng mạnh lên mức 64,14 điểm (1,71%) đồng thời phiên hôm nay thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể. Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0,77% với sự tăng giá của hầu hết các mã cổ phiếu ngành bất động sản, chứng khoán, dầu khí và nhóm ngân hàng. Diễn biến cho thấy dòng tiền tham gia thị trường bắt đầu gia tăng trở lại. Về mặt kỹ thuật, sự phục hồi của thị trường chỉ trong một phiên vẫn chưa đủ để kết luận về xu thế. Chỉ số hai sàn hiện tại vẫn đang nằm trong sóng phục hồi kỹ thuật của một xu thế giảm và xu thế giảm này vẫn chưa bị phá vỡ. Thông tin mới đây về chính sách tiền tệ hay đầu tư công có khả năng tạo dấu hiệu kỳ vọng trong giới đầu tư về sự cải thiện nền kinh tế vĩ mô trong trung và dài hạn. Trong trường hợp tích cực, thị trường có khả năng chuyển sang trạng thái dao động đi ngang ngắn hạn với khoảng dao động 380 – 400 điểm với VN-Index và 60 – 66 điểm với HNX-Index. Nhà đầu tư giữ tiền mặt tạm thời chưa nên tham gia mua vào để hạn chế rủi ro T+4 khi chỉ số hai sàn đã ở gần ngưỡng kháng cự gần nhất, đồng thời nên quan sát chặt chẽ diễn biến thị trường tại vùng kháng cự này để có phản ứng kịp thời.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.06	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	33.18	2.52	8.21%
GTGD (tỷ đồng)	323.61	44.83	16.08%
Tổng cung (triệu ck)	36.89	3.58	10.76%
Tổng cầu (triệu ck)	50.00	9.91	24.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.17	0.33	38.83%
KL bán (triệu ck)	0.09	-0.29	-76.76%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.26	1.94	23.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.99	-2.52	-71.85%



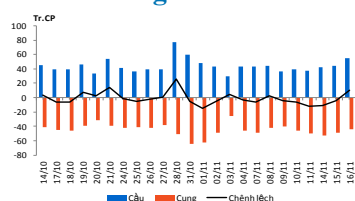
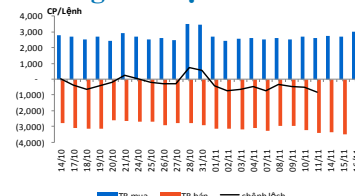
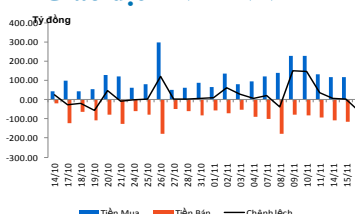
Đồ thị HNX-Index.

Biến động phiên cuối tuần

HNX-Index có thêm một phiên tăng mạnh, xác nhận mô hình đảo chiều ngắn hạn bullish piercing line. Thanh khoản thị trường hôm nay tăng mạnh hơn 20% so với phiên trước và cho tín hiệu tích cực đầu tiên từ yếu tố dòng tiền. Mặc dù vậy, xu thế giảm của chỉ số HNX-Index vẫn chưa được phá vỡ. Trong một vài phiên tới HNX-Index có thể sẽ kiểm chứng lại ngưỡng kháng cự 66 điểm.

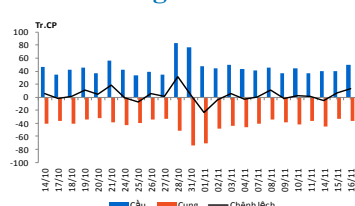
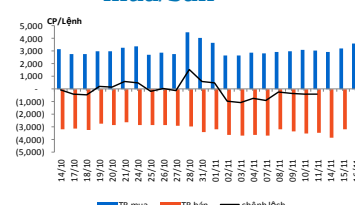
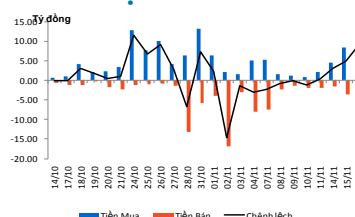
Thống kê trên sàn Hà Nội, nhiều mã bluechips thanh khoản cao cũng xuất hiện mô hình đảo chiều ngắn hạn (phổ biến là piercing line hoặc bullish engulfing) kèm theo thanh khoản tăng đột biến, do đó khả năng tăng giá trong 1 – 2 phiên sắp tới chiếm xác suất cao. Tuy nhiên để có thể phục hồi bền vững, thị trường vẫn đòi hỏi sự phục hồi mạnh và ổn định từ yếu tố dòng tiền tham gia.

Nếu không có yếu tố tiêu cực tác động, HNX-Index có khả năng sẽ dao động trong khoảng 60 – 66 điểm, và có thể kiểm chứng ngưỡng kháng cự 66 điểm trong một vài phiên sắp tới. Chỉ số vẫn chưa thoát khỏi xu thế giảm, do đó việc tham gia vào thị trường thời điểm hiện tại vẫn chịu nhiều rủi ro giảm giá sau thời gian T+4. Nhà đầu tư giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường, đồng thời cần theo dõi diễn biến sàn Hà Nội tại ngưỡng 66 điểm. Nếu chỉ số giảm trở lại tại ngưỡng 66 điểm với thanh khoản sụt giảm trở lại thì NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, ngược lại trong trường hợp HNX-Index vượt 66 điểm với thanh khoản ổn định ở mức 35 – 40 triệu đơn vị/phiên thì NĐT có thể tham gia một phần tiền vào thị trường.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index khép lại đợt khớp lệnh thứ nhất với mức tăng 1.38 điểm, tương ứng 0.36% lên 389.25 điểm nhờ sự hỗ trợ từ MSN, CTG, STB và một số bluechips khác tăng giá. Đà tăng của VN-Index tiếp tục duy trì và nới rộng trong những phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục khi nhiều bluechips khác cũng đồng loạt tăng giá. Lúc 9h30, các mã chủ chốt như BVH, VIC, VCB, CTG, HAG, EIB, STB... đều tăng giá, khiến mức tăng của VN-Index đạt 3.31 điểm. Lực bán khá mạnh từ sau 9h30 khiến VN-Index có lúc về sát mức tham chiếu, tuy nhiên Cuối đợt khớp lệnh liên tục, với khoảng 138 mã tăng giá, trong đó dẫn đầu là các mã chủ chốt như BVH, VIC, VCB, EIB, STB, HAG, ITA VN-Index duy trì mức tăng 2.57 điểm. Cuối phiên VN-Index lấy lại mức tăng trên 3 điểm, ghi nhận mức tăng 3.02 điểm, tức khoảng 0.78% chốt phiên tại 390.89 điểm.

Toàn sàn có 33 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 711 tỷ đồng, giảm đáng kể so với phiên trước. STB và HAG có lượng khớp lệnh lớn nhất với gần 1.64 triệu và 1.38 triệu đơn vị.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Chỉ số HNX-Index giảm nhẹ trong vài phút đầu phiên đã bật tăng trở lại cuối đợt khớp lệnh đầu tiên lấy lại mốc 63 điểm. Sự tích cực của khá nhiều cổ phiếu, trong đó có nhiều bluechips như KLS, VND, PVX, ACB, SHB, VCG... giúp HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong những phút đầu đợt khớp lệnh liên tục. 63.49 điểm. Giữa phiên, đà tăng đạt 0.49 điểm, tương ứng 0.78% lên 63.55 điểm. Toàn sàn lúc này có 139 mã tăng giá, 41 mã giảm và 215 mã đứng giá. Đến cuối đợt 2, với khoảng 154 mã tăng giá, trong đó 40 mã tăng kịch trần, nhưng đều là các mã vốn hóa nhỏ, HNX-Index không tạo được nhiều đột phá, chỉ lình xình trên mốc 63 điểm. Cuối phiên, sàn Hà Nội đặc biệt có sự bứt phá với đà tăng giá mạnh của VND, KLS, PVX, VCG... và nhiều bluechips khác, HNX-Index tăng đến 1.08 điểm, tương ứng 1.75% chốt phiên tại 64.14 điểm.

Thanh khoản dù giảm so với phiên trước nhưng cũng đạt mức khá với khoảng 33 triệu đơn vị, trị giá 55.4 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 3.75 triệu đơn vị, tương ứng 55.4 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 20 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSI (tăng 6,98%), PXI (tăng 4,84%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSG (giảm 6,25%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,42% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 6,46 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,300	3,500	→ 0.00	0.38	12.65	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700	9,800	→ 0.00	0.25	20.77	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	5,200	84,500	↑ 1.96	0.30	0.51	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,100	502,400	↑ 5.46	1.47	53.36	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11,000	199,400	→ 0.00	0.90	47.83	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,500	-	→ 0.00	0.32	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,000	2,100	↓ -6.25	0.56	4.51	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,600	200,800	↑ 6.98	0.46	0.69	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,000	146,700	↑ 2.74	0.89	6.85	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,300	48,100	↑ 4.63	1.98	8.13	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,400	417,800	↑ 4.69	0.86	6.77	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,200	96,000	↑ 0.62	0.69	20.77	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,800	13,100	↑ 6.25	0.65	1.82	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,200	93,800	↑ 5.19	1.20	5.34	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,900	2,603,200	↑ 5.32	0.44	1.60	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,100	418,880	↑ 1.04	1.74	4.70	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,100	127,730	↑ 2.54	1.08	6.61	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,600	10	↑ 1.17	2.34	10.40	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,200	69,440	↑ 1.96	0.46	3.59	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,900	223,620	↑ 0.27	2.84	14.14	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,900	431,160	↑ 3.13	0.88	11.83	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000	566,180	↑ 2.56	0.51	31.56	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,500	16,230	↑ 4.84	0.55	1.48	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,600	80,600	↑ 4.76	0.60	7.48	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,100	78,170	↑ 3.06	0.91	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	36,620	→ 0.00	0.57	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Viet Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tác và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	81,500	82,500	1.23	50,768,420
HAG	22,000	23,100	5.00	30,717,332
STB	13,900	14,300	2.88	23,200,764
HPG	19,000	19,600	3.16	14,917,768
EBB	14,400	14,500	0.69	12,525,726

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	9,600	10,200	6.25	43,799
ACB	20,100	20,300	1.00	38,399
KLS	9,800	10,300	5.10	38,339
PVX	9,400	9,900	5.32	25,284
PGS	23,800	25,100	5.46	12,455

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,200	1,300	100	8.33
TRI	1,900	2,000	100	5.26
HAG	22,000	23,100	1,100	5.00
HDC	16,100	16,900	800	4.97
FMC	10,100	10,600	500	4.95

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IDJ	4,300	4,600	300	6.98
SD9	8,600	9,200	600	6.98
PSI	4,300	4,600	300	6.98
V15	4,300	4,600	300	6.98
VIX	4,300	4,600	300	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KDH	30,000	28,500	-1,500	-5.00
VSG	2,000	1,900	-100	-5.00
NHS	32,000	30,400	-1,600	-5.00
VTB	8,100	7,700	-400	-4.94
PDN	26,500	25,200	-1,300	-4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ALT	11,500	10,700	-800	-6.96
TV2	10,100	9,400	-700	-6.93
TBX	14,500	13,500	-1,000	-6.90
AME	2,900	2,700	-200	-6.90
VCV	2,900	2,700	-200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	9,825	VIC	37,387
VIC	9,697	HAG	21,018
BVH	9,278	BVH	9,451
KDC	6,789	KDC	6,520
PVD	6,616	DPM	6,012

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	3,367	PGS	497
PVX	1,968	SD2	418
PVG	1,056	SHN	18
VCG	566	CVT	16
PVS	549	S96	10

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339